

Bản án số: **329/2017/HSST**

Ngày: 27/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Ngọc Vân**— Cán bộ Tòa án nhân dân quận L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Ông **Lê Đăng Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 27/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 329/2017/HSST ngày 01/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2017/QĐ- HSST ngày 14/12/2017 đối với bị cáo:

TRẦN THANH H, sinh năm: 1977; HKTT và nơi ở: Tổ 6, phường S, quận L, TP. Hà Nội; Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đức H, con bà: Trần Thị Phương L1; gia đình có 02 (Hai) anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số 527 lập ngày 05/10/2017 của Công an quận L, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo có 07 (Bảy) tiền sự và 05 (Năm) tiền án. Cụ thể:

*Tiền sự: Năm 1998, bị công an huyện Gi xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2000 bị công an huyện Gi xử lý hành chính về hành vi Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; tháng 12 năm 2000 bị công an thị trấn S xử lý hành chính về hành vi đánh nhau gây rối trật tự công cộng; năm 2001 bị đưa đi cơ sở giáo dục; tháng 6 năm 2003 bị công an huyện Gi, TP.Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; năm 2001 bị công an thị trấn S xử lý về hành vi đánh nhau. Năm 2011 bị đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng. Các tiền sự của bị cáo đã hết thời hiệu xử lý.

*Tiền án: Tháng 5 năm 1999 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, TP.Hà Nội xử 08 (Tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 10 năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, TP.Hà Nội xử 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tháng 3 năm 2005 bị Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tháng 2 năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Gi, TP.Hà Nội xử 36 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; tháng 9 năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. (Bản án số 150/2015/HSST ngày 16/9/2015 xử phạt bị cáo 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2015, bị án ra trại ngày 30/8/2016, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.500.000 đồng,). Các tiền án của bị cáo các năm 1999, 2003, 2005 và 2007 đã được xóa, riêng tiền án năm 2015 chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày **03/10/2017. (Có mặt)**

Người bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990, HKTT: Xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.(Có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thu H1, sinh năm: 1980. HKTT và nơi ở: Phòng 2207, A2, tòa nhà H, số 505 M, phường T, quận H, TP.Hà Nội. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

Anh Lê Văn Th, sinh năm 1990, HKTT: Thôn H, xã Y, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; anh Lê Văn D, sinh năm 1982, HKTT: Thôn H, xã Y, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; anh Lê Văn B, sinh năm 1984, HKTT: Thôn H, xã Y, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; chị Phan Thị D, sinh năm 1985, Thôn H, xã Y, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa; anh Bùi Thanh H2, sinh năm 1985, HKTT: Tổ 3, phường Ph, quận L, TP.Hà Nội. (Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

Hiện những người làm chứng đều ở tại địa chỉ: Tổ 3, phường Ph, quận L, TP.Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h trưa ngày 03/10/2017, anh Lê Văn T, sinh năm 1990, HKTT: Xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa là thợ xây cùng các anh, anh Lê Văn Th, anh Lê Văn D, anh Lê Văn B và chị Phan Thị D đều là người cùng quê về phòng trọ tại Tổ 3, phường Ph, quận L, TP. Hà Nội để nghỉ trưa. Khi đi ngủ, anh T vẫn mở cửa phòng trọ và cắm sạc pin chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5 màu vàng vào ổ điện ở đầu giường nơi anh T ngủ. Khoảng 12h40' cùng ngày, nghe thấy tiếng động nên anh T tỉnh dậy thì nhìn thấy Trần Thanh H đang đi từ chỗ anh T nằm sang giường nơi anh B, chị D đang ngủ, trên tay phải của H cầm chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5. Anh T quay sang không thấy chiếc điện thoại của mình ở vị trí cắm sạc, xác định H là kẻ trộm nên anh đã hô hoán: “Trộm, trộm”. Nghe tiếng hô, anh D, anh Th, anh B và chị D đang nằm ngủ đều bật dậy. Biết bị lộ, H đã ném chiếc điện thoại Oppo Neo 5 của anh T xuống vị trí giường ngủ của anh B, chị D khiến góc màn hình chiếc điện thoại bị vỡ, rồi H xông vào dùng tay túm áo anh T quát: “Mày bảo ai trộm, tao vào tìm kính”. Thấy vậy, anh D đứng dậy chặn ở cửa ra vào, H giơ điện thoại của mình lên dọa sẽ chụp ảnh anh T để tìm đánh. Anh T liền chạy

ra cửa chính, H đi theo sau. Lúc này, chủ nhà trọ là anh Bùi Thanh H2, sinh năm 1985, HKTT: tổ 3, phường Ph, quận L biết được sự việc nên đã cùng các anh Th, D, B giữ được H tại vị trí cách cửa ra vào phòng trọ khoảng 01 (Một) mét rồi thông báo cho cơ quan công an đến bắt giữ, đưa H cùng tang vật về trụ sở giải quyết. Thu giữ của H: 01 (Một) chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám đen, gắn SIM 0984307274; 01 (Một) xe máy Piagio Liberty màu trắng, SK: RP8M73200CV100446, SM: M732M4003137, không gắn BKS; 01 (Một) ví nam màu nâu, 01 (Một) thắt lưng da, 01 (Một) vòng dây kim loại màu vàng - trắng, 01 (Một) đồng hồ kim loại màu vàng và số tiền 211.000 đồng (Hai trăm mười một ngàn đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 của anh T đã bị dịch chuyển khỏi vị trí cấm sặc ban đầu là 2,3 m.

Theo Kết luận định giá tài sản số 138 ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận L kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 5 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). (BL 22)

Tại cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Trần Thanh H không khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5 của anh T, mà khai rằng: Trưa ngày 03/10/2017, H điều khiển xe máy Liberty màu trắng, không gắn BKS đến khu nhà trọ của anh T để tìm người nợ tiền của H. Khi vào phòng trọ, H quan sát thấy mọi người đang ngủ nên đã đá vào chân để gọi mọi người dậy nhưng bị anh T hô hoán: “Trộm, trộm” và bắt giữ giao cho cơ quan công an. Tại phiên tòa bị cáo thay đổi lời khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

*Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận L đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho anh Lê Văn T 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 5 màu vàng. Anh T đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự mặc dù điện thoại có bị xước và vỡ. Đối với phương tiện H sử dụng đi trộm cắp là

chiếc xe máy Liberty qua điều tra đã xác định H mượn xe của chị Phạm Thị Thu H1 để làm phương tiện đi lại, chị H1 không biết H sử dụng vào việc trộm cắp nên cơ quan công an đã xử lý trả lại cho chị H1 là đúng, chị H1 không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét. Quá trình điều tra còn xác định ngày 28/6/2017 H còn thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại Tr, huyện Gi, Hà Nội và đã bị cơ quan CSĐT công an huyện Gi khởi tố, tại thời điểm xét xử vụ án này bị cáo chưa bị đưa ra xét xử.

Tại bản cáo trạng số 324/CT-VKS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận L, TP.Hà Nội đã truy tố Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội: ***“Trộm cắp tài sản”*** theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự nên giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H mức án từ 08 (Tám) đến 10(Mười) tháng tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về tang vật đề nghị trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu xám đen gắn SIM 0984307274, 01 (Một) ví nam màu nâu, 01 (Một) thắt lưng da, 01 (Một) vòng dây kim loại màu vàng – trắng, 01 (Một) đồng hồ kim loại màu vàng, số tiền 211.000 đồng, nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có khai nại gì về hành vi tố tụng quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Mặc dù tại cơ quan điều tra bị cáo phủ nhận hành vi trộm cắp tài sản nhưng tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Cụ thể bị cáo khai nhận vào lúc khoảng 12 giờ ngày 03/10/2017 bị cáo đã mượn xe máy Piaggio Liberty của chị H1 để đi tìm người quen đã nợ tiền của bị cáo. Đến khu nhà trọ thuộc tổ 3 phường Ph, bị cáo dựng xe ngoài cổng và đi vào trong phòng trọ. Quan sát thấy những người thuê nhà đang ngủ trưa, có chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5 đang cắm sạc, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại đó. Bị cáo dùng tay rút dây sạc điện thoại. Khi bị cáo đang cầm điện thoại trên tay thì những người trong nhà trọ tỉnh dậy, hô hoán. Bị cáo đã vứt chiếc điện thoại sang tấm phản bên cạnh sau đó bỏ ra ngoài cổng, đi đến quán nước ngoài cổng khu trọ thì bị người bị hại cùng người làm chứng, chủ nhà trọ bắt giữ, giao bị cáo cùng tang vật, giao cho cơ quan công an xử lý.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người bị hại và những làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 03/10/2017, tại phòng trọ ở khu vực tổ 3 phường Ph, quận L, Hà Nội, Trần Thanh H đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo5 màu vàng đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) của anh Lê Văn T. Mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của Bản án số 150/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội. Tại bản án này bị cáo đã xử phạt mức án 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2015, bị án ra trại ngày 30/8/2016, giá trị tài sản chiếm đoạt 4.500.000 đồng. Hành vi lần này là cố ý, mục đích chiếm đoạt tài sản. Vì vậy đủ cơ sở kết luận hành vi lần này của bị cáo H đã phạm vào tội **“Trộm cắp tài sản”**, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5 của anh T và nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Do đó cần thiết phải xử lý tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân bị cáo có 07 (Bảy) tiền sự vào các năm 1998, 2000, 2001, 2003, 2011 đã hết thời hiệu xử lý, có 05 (Năm) tiền án về tội **Trộm cắp tài sản** vào các năm 1999, 2003, 2005, 2007, 2015 (trong đó tiền án năm 2015 chưa được xóa án tích). Tiền án năm 2015 của bị cáo được tính làm căn cứ cấu thành tội phạm đối với bị cáo, vì vậy phạm tội lần này không bị coi là tái phạm. Quá trình điều tra còn xác định ngày 28/6/2017 H còn thực hiện hành vi Cướp giật tài sản tại Tr, huyện Gi, Hà Nội và đã bị cơ quan CSĐT công an huyện Gi khởi tố, tại thời điểm xét xử

vụ án này bị cáo chưa bị đưa ra xét xử nên không có cơ sở tính tái phạm đối với bị cáo cũng như tổng hợp hình phạt. Hội đồng xét xử nhận định với các tình tiết nhân thân nêu trên bị cáo được xác định là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng (bố là thương binh) nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự. Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX. **Về xử lý vật chứng:** Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý tang vật của vụ án có căn cứ nên chấp nhận. Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu xám đen gắn SIM 0984307274, 01 (Một) ví nam màu nâu, 01 (Một) thắt lưng da, 01 (Một) vòng dây kim loại màu vàng – trắng, 01 (Một) đồng hồ kim loại màu vàng, số tiền 211.000 đồng, nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an quận L đã quyết định trao trả cho người bị hại anh Lê Văn T 01 (Một) chiếc điện thoại di động Oppo Neo 5, anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; trả cho chị Phạm Thị Thu H1 01 (Một) chiếc xe máy Piaggio Liberty màu trắng, SK: RP8M73200CV100446, SM: M732M4003137 không gắn BKS; chị H1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết dân sự trong vụ án.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST. Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thanh H** phạm tội **Trộm cắp tài sản**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 33 và điểm b, p Khoản 1, Khoản 2 của Điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: **Trần Thanh H 08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **03/10/2017**.

2. Về tang vật: Áp dụng Khoản 2 Điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại Iphone 6S màu xám đen gắn SIM số 0984307274, 01 (Một) ví nam màu nâu, 01 (Một) thắt lưng da, 01 (Một) vòng dây kim loại màu vàng – trắng, 01 (Một) đồng hồ kim loại màu vàng, số tiền 211.000 đồng, nhưng cho tạm giữ lại 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/12/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận L).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu **200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)** án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Trần Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Thu Hằng